

Số: 08/2023/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Hoàng Đức L và chị Đỗ Thị Kim K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 11/5/2023 của anh Hoàng Đức L.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Anh Hoàng Đức L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 61, thôn Giếng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* *Người bị kiện*: Chị Đỗ Thị Kim K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 52, ngõ 135, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023, như sau:

Chị Đỗ Thị Kim K có nghĩa vụ trả nợ anh Hoàng Đức L số tiền gốc 195.000.000đồng và tiền lãi 46.800.000đồng. Tổng cộng là 241.800.000 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

- Ngày 20/5/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/6/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/7/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/8/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/9/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

- Ngày 20/10/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/11/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/12/2023 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/01/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/02/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/3/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/4/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/5/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/6/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/7/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/8/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/9/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/10/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/11/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/12/2024 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/01/2025 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/02/2025 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/3/2025 chị Đỗ Thị Kim K trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
- Ngày 20/4/2025 chị Đỗ Thị Kim K trả 11.800.000 đồng (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp chị K không thực hiện đúng cam kết trả nợ trên, vi phạm một trong các lần trả nợ, thì anh L có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- CCTHA TP Bắc Giang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú